



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/1 - GVCN: NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH

	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/1	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	13/03/2010	x	
2	9/1	DƯƠNG PHƯƠNG QUỲNH ANH	13/08/2010	x	
3	9/1	NGUYỄN TRẦN LAN ANH	02/10/2010	x	
4	9/1	ĐOÀN VI NHẬT ANH	06/07/2010	x	
5	9/1	LÊ NGỌC ÁNH	22/02/2010	x	
6	9/1	HỒ NGUYỄN THIÊN ÂN	30/03/2009		
7	9/1	NGUYỄN AN QUỐC BẢO	01/03/2010		
8	9/1	NGUYỄN CHÂU GIA BẢO	25/10/2010		
9	9/1	DƯƠNG THÁI BẢO	15/02/2010		
10	9/1	ĐỖ BẢO CHÂU	19/05/2010	x	
11	9/1	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	18/01/2010	x	
12	9/1	LÊ HOÀNG DŨNG	10/03/2010		
13	9/1	TRẦN ĐỨC DUY	05/01/2010		
14	9/1	PHẠM CÔNG THÁI DƯƠNG	14/05/2008		
15	9/1	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	12/10/2010		
16	9/1	NGUYỄN LÊ HUY HOÀNG	20/11/2010		
17	9/1	LÂM ĐĂNG GIA HUY	09/05/2009		
18	9/1	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	07/02/2010	x	
19	9/1	Đinh Phúc Khang	14/09/2010		
20	9/1	ÔNG LƯU VĨNH KỶ	12/03/2010		
21	9/1	NGUYỄN BẢO MINH	29/03/2010		
22	9/1	NGUYỄN TRÍ MINH	08/12/2010		
23	9/1	VÕ THỊ TUYẾT NGÂN	11/11/2010	x	
24	9/1	LÊ BẢO NGỌC	22/09/2010	x	
25	9/1	ĐỖ KHÁNH NGỌC	22/12/2010	x	
26	9/1	TRƯƠNG BẢO NHƯ	12/11/2010	x	
27	9/1	TẠ MINH PHI	29/09/2010		
28	9/1	TRẦN ĐẶNG HỮU PHÚC	27/01/2010		
29	9/1	NGUYỄN THÀNH PHÚC	06/09/2010		
30	9/1	ĐỖ TUYỀN QUYÊN	25/09/2010	x	
31	9/1	VŨ BỘI SAN	06/05/2010	x	
32	9/1	TRẦN TÂN TÀI	17/12/2010		
33	9/1	NGUYỄN THANH QUỐC THÁI	16/03/2010		
34	9/1	ĐOÀN ANH THẮNG	22/11/2010		
35	9/1	PHẠM NGUYỄN THIÊN THUẬN	12/02/2010		
36	9/1	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	22/07/2010	x	
37	9/1	NGUYỄN HUỲNH MAI THY	06/09/2010	x	
38	9/1	LÊ NGUYỄN NGỌC TRANG	22/11/2010	x	
39	9/1	NGUYỄN THỊ THU TRANG	14/09/2010	x	
40	9/1	ĐỖ PHƯƠNG TRINH	07/02/2010	x	
41	9/1	VŨ THANH TRÚC	08/02/2010	x	
42	9/1	HUỲNH MINH TÚ	27/03/2010		
43	9/1	TRƯƠNG THIÊN TÚ	08/07/2010		
44	9/1	LÊ ÁNH TUYẾT	27/07/2010	x	
45	9/1	VŨ THÚY VÂN	31/05/2010	x	
46	9/1	ĐẶNG LÊ VY	28/09/2010	x	
47	9/1	TRẦN MINH VY	25/08/2010	x	
48	9/1	ĐOÀN THẢO VY	04/11/2010	x	



TRƯỜNG THCS HÀ HUY TẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/2 - GVCN: PHAN HỒNG ĐỆ

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/2	TRẦN HOÀI ANH	24/08/2010		
2	9/2	HÀ PHẠM PHƯƠNG ANH	03/04/2010	x	
3	9/2	DƯƠNG GIA BẢO	26/04/2010		
4	9/2	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	05/02/2010		
5	9/2	ĐẶNG THIÊN BẢO	23/03/2010		
6	9/2	NGUYỄN TÙNG THỂ BẢO	15/07/2010		
7	9/2	HỒ NGỌC HẢI BĂNG	09/07/2010	x	
8	9/2	PHẠM BẢO CHÂU	15/12/2010	x	
9	9/2	NGUYỄN TUẤN DŨNG	14/10/2010		
10	9/2	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUYÊN	12/01/2010	x	
11	9/2	CHÂU QUỐC HẢI	29/04/2010		
12	9/2	LÊ THANH HẢI	28/11/2010		
13	9/2	NGUYỄN QUỐC HẢO	02/03/2010		
14	9/2	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	09/05/2010	x	
15	9/2	PHẠM TRẦN GIA HÂN	11/04/2010	x	
16	9/2	PHẠM HOÀNG HUY	02/07/2010		
17	9/2	DƯƠNG THÁI HUY	30/07/2010		
18	9/2	LÊ THỊ NGỌC HƯƠNG	25/03/2010	x	
19	9/2	NGUYỄN MINH HY	07/11/2010		
20	9/2	TRẦN PHÚ KHANG	09/07/2010		
21	9/2	PHẠM TRUNG KIẾN	18/09/2010		
22	9/2	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	09/09/2010	x	
23	9/2	PHAN THỊ KIỀU LINH	07/05/2010	x	
24	9/2	NGUYỄN ĐÌNH LONG	12/05/2009		
25	9/2	PHÙNG ÁNH MAI	26/06/2010	x	
26	9/2	TRẦN HÀ PHƯƠNG NAM	08/01/2010		
27	9/2	DƯƠNG HOÀNG GIA NGHI	02/04/2010	x	
28	9/2	NGUYỄN LÊ THIÊN NHÂN	02/03/2009		
29	9/2	NGUYỄN VÕ NGUYỆT NHI	30/10/2010	x	
30	9/2	LÊ HOÀNG OANH	14/12/2010	x	
31	9/2	LÊ THANH PHONG	02/05/2010		
32	9/2	NGUYỄN VÕ MINH PHÚC	26/02/2010		
33	9/2	PHẠM NHẬT BẢO QUYÊN	31/07/2009	x	
34	9/2	TRẦN TRÍ TÀI	30/12/2010		
35	9/2	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	05/09/2010		
36	9/2	ĐINH NGỌC MAI THỦY	06/02/2010	x	
37	9/2	ĐỖ TRẦN KIM THY	06/02/2010	x	
38	9/2	NGUYỄN THỦY TIỀN	26/05/2010	x	
39	9/2	TRẦN TÔ BẢO TRÂM	28/05/2010	x	
40	9/2	HUỲNH NGỌC BẢO TRẦN	09/09/2010	x	
41	9/2	NGUYỄN HỒ NGỌC TRINH	12/12/2010	x	
42	9/2	TRẦN ĐẶNG DUY TRUNG	26/03/2010		
43	9/2	LÊ HOÀNG TỬ	04/02/2010		
44	9/2	HUỲNH MINH THẢO VÂN	13/12/2009	x	
45	9/2	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VI	03/09/2010	x	
46	9/2	ĐẶNG PHAN KHÁNH VY	26/05/2010	x	
47	9/2	TRẦN THỊ YÊN VY	26/10/2010		
48	9/2	LÊ TRẦN NHƯ Ý	30/04/2010	x	



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/3 - GVCN: HÀ THỊ CẨM TIÊN

	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/3	TRỊNH HOÀNG THANH AN	11/01/2010		
2	9/3	NGUYỄN BẢO ANH	28/06/2010		
3	9/3	LÊ ĐOÀN MINH ANH	10/03/2010	x	
4	9/3	PHÙNG THIÊN AN	10/06/2010		
5	9/3	TRẦN NGỌC KHÁNH BĂNG	11/07/2010	x	
6	9/3	HUỲNH BẢO CHÂU	18/01/2009	x	
7	9/3	PHẠM THỊ KIM CHI	22/12/2010	x	
8	9/3	ĐẶNG ĐỨC DUY	16/02/2010		
9	9/3	LÊ NGỌC THỦY DƯƠNG	11/07/2010	x	
10	9/3	HUỲNH HẢI ĐĂNG	21/09/2010		
11	9/3	LÊ XUÂN PHÚC ĐỨC	05/10/2010		
12	9/3	NGUYỄN THỊ THANH HẠNH	19/10/2010	x	
13	9/3	LÂM GIA HÂN	24/12/2010	x	
14	9/3	PHẠM NGUYỄN GIA HÂN	31/01/2010	x	
15	9/3	NGUYỄN NGỌC TRỌNG HIỀU	02/05/2010		
16	9/3	NGUYỄN ĐỨC HUY	29/06/2010		
17	9/3	NGUYỄN CƠ BẢO KHANG	25/02/2010		
18	9/3	DƯƠNG HỮU KHANG	21/06/2007		
19	9/3	HUỲNH TUẤN KIẾT	23/06/2008		
20	9/3	PHẠM HOÀNG LAN	17/12/2010	x	
21	9/3	TRẦN ÁNH LINH	29/10/2010	x	
22	9/3	NGUYỄN NHƯ MẠNH	20/10/2010		
23	9/3	TRẦN ĐỨC MINH	22/05/2010		
24	9/3	DIỆP LÊ NAM	21/03/2010		
25	9/3	LÊ NHƯ NGỌC	12/06/2010	x	
26	9/3	VÕ THANH NGỌC	25/12/2010	x	
27	9/3	HUỲNH TRÚC NGỌC	17/10/2010	x	
28	9/3	PHAN HOÀNG YẾN NHI	09/11/2010	x	
29	9/3	TRẦN KIỀU OANH	15/11/2010	x	
30	9/3	NGÔ XUÂN CAO PHONG	05/12/2010		
31	9/3	NGUYỄN BẢO PHƯỚC	21/09/2010		
32	9/3	VƯƠNG THỊ MỸ QUYỀN	03/08/2010	x	
33	9/3	ĐINH VĂN TÂM	16/10/2010		
34	9/3	NGUYỄN THIÊN THẮNG	27/06/2010		
35	9/3	NGUYỄN HỮU THIÊN	13/08/2010		
36	9/3	NGUYỄN THÁI NGỌC THỦY	04/12/2010	x	
37	9/3	ĐOÀN NGỌC YẾN THY	29/01/2010	x	
38	9/3	TRẦN HÀ HẠNH TIÊN	21/10/2010	x	
39	9/3	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	27/07/2010	x	
40	9/3	LÝ BẢO TRẦN	02/04/2010	x	
41	9/3	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG TRINH	08/05/2010	x	
42	9/3	PHẠM VIỆT TRUNG	26/07/2010		
43	9/3	LÊ NHẬT TRƯỜNG	24/10/2010		
44	9/3	NGUYỄN TRÚC THẢO VÂN	09/04/2010	x	
45	9/3	NGÔ ĐỨC VIỆT	09/07/2010		
46	9/3	ĐINH ĐỖ NGỌC VY	03/07/2010	x	
47	9/3	TRẦN THỊ THẢO VY	24/02/2009	x	
48	9/3	NGUYỄN KIM Ý	17/10/2010	x	



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/4 - GVCN: PHẠM THỊ TÚ HƯỜNG

	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/4	VÕ NGHĨA AN	07/01/2010		
2	9/4	NGUYỄN HOÀNG MINH ANH	14/05/2010	x	
3	9/4	NGUYỄN PHẠM MINH ANH	13/05/2009		
4	9/4	NGUYỄN PHƯỚC ANH	25/02/2010		
5	9/4	NGUYỄN TRẦN GIA BẢO	29/09/2010		
6	9/4	TĂNG VĂN TRỌNG BÌNH	04/05/2010		
7	9/4	NGUYỄN QUANG CHIẾN	05/08/2010		
8	9/4	ĐOÀN ĐỨC DUY	13/07/2010		
9	9/4	NGUYỄN QUỐC ĐẠI	10/01/2010		
10	9/4	TRẦN ĐÌNH ĐỨC	15/06/2010		
11	9/4	NGUYỄN MINH ĐỨC	18/11/2010		
12	9/4	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG HẢI	05/06/2010		
13	9/4	BÙI NGUYỄN QUỐC HÀO	22/05/2010		
14	9/4	CHUNG NGUYỄN PHÚC HẬU	05/02/2010		
15	9/4	LÊ NGUYỄN HIẾU	20/02/2010		
16	9/4	NGUYỄN TRÍ HIẾU	02/12/2010		
17	9/4	ĐẶNG QUỐC HUY	28/11/2010		
18	9/4	ĐOÀN GIA HÙNG	07/10/2010		
19	9/4	ĐỒNG TẤN KHÁNH	22/11/2010		
20	9/4	NGUYỄN QUỐC KIẾT	02/11/2010		
21	9/4	NGUYỄN HOÀNG LÂM	22/04/2010		
22	9/4	PHẠM THỦY LÂM	16/02/2010	x	
23	9/4	TRẦN LÂM THỰC LINH	03/03/2010	x	
24	9/4	HOÀNG PHÚC LỘC	25/05/2010		
25	9/4	VŨ TƯỜNG MINH	25/03/2010		
26	9/4	TRẦN BẢO NGỌC	21/11/2010	x	
27	9/4	ĐINH THỊ BÍCH NGỌC	17/06/2010	x	
28	9/4	NGUYỄN PHẠM THÀNH NHÂN	07/05/2010		
29	9/4	TRƯƠNG YẾN NHI	13/03/2010	x	
30	9/4	VŨ PHONG	07/04/2010		
31	9/4	NGUYỄN THIÊN PHƯỚC	25/03/2010		
32	9/4	TRẦN NHẬT QUANG	15/07/2010		
33	9/4	PHẠM HÀ THANH SANG	06/06/2010		
34	9/4	NGUYỄN THÀNH TÀI	22/04/2010		
35	9/4	NGÔ MINH TÂM	17/10/2010	x	
36	9/4	NGUYỄN NGỌC TÂM	01/12/2010		
37	9/4	VŨ LÊ NHẬT THIÊN	19/02/2010		
38	9/4	NGUYỄN MINH THƯ	22/01/2010	x	
39	9/4	NGUYỄN DƯƠNG HÀ THY	29/09/2010	x	
40	9/4	NGUYỄN MINH TIẾN	06/10/2010		
41	9/4	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	14/01/2010	x	
42	9/4	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	13/09/2010	x	
43	9/4	TSÀN GIP VINH TRỌNG	16/08/2010		
44	9/4	ĐÀO ANH TUẤN	01/09/2010		
45	9/4	ĐỖ LÊ UY	27/04/2010		
46	9/4	PHẠM ĐỨC VIỆT	04/09/2010		
47	9/4	ĐỖ NGỌC TƯỜNG VY	01/12/2010	x	
48	9/4	TẠ HOÀNG NHƯ Ý	24/06/2010	x	



	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/5	NGUYỄN KIM ĐỨC ANH	22/10/2009		
2	9/5	NGUYỄN NHẬT QUỲNH ANH	30/03/2009	x	
3	9/5	TRẦN QUỐC ANH	24/02/2010		
4	9/5	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	28/11/2010	x	
5	9/5	HUỲNH LÝ THIÊN ÂN	23/03/2010		
6	9/5	PHẠM DUY BẢO	23/08/2010		
7	9/5	LÊ HOÀNG BẢO	26/09/2010		
8	9/5	NGUYỄN GIA PHƯƠNG CÁC	16/01/2010	x	
9	9/5	NGUYỄN TRẦN THỂ DANH	05/02/2010		
10	9/5	HUỲNH HỮU DUY	27/11/2010		
11	9/5	ĐẶNG NGUYỄN MINH ĐẠT	28/08/2010		
12	9/5	TRƯƠNG THÀNH ĐỨC	14/04/2010		
13	9/5	LÝ ANH HẢO	28/06/2010		
14	9/5	HOÀNG VŨ TRỌNG HẬU	06/12/2010		
15	9/5	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN	06/06/2010	x	
16	9/5	NGUYỄN VĂN TRỌNG HIẾU	11/03/2010		
17	9/5	TRỊNH THIÊN HOÀN	18/01/2010		
18	9/5	TRƯƠNG MINH HOÀNG	21/01/2010		
19	9/5	PHẠM ĐẶNG GIA HUY	06/03/2010		
20	9/5	ĐỒNG TẤN HƯNG	27/04/2010		
21	9/5	LÊ NGUYỄN PHÚC KHANG	23/08/2010		
22	9/5	HÀ ĐĂNG KHOA	02/11/2010		
23	9/5	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	22/11/2010	x	
24	9/5	TRẦN THỊ YẾN LINH	14/01/2009	x	
25	9/5	ĐÀM NHẬT MINH	22/10/2010		
26	9/5	NGÔ ÁNH NGỌC	03/10/2010	x	
27	9/5	PHẠM KHÔI NGUYỄN	11/07/2010		
28	9/5	NGUYỄN MINH NHẬT	04/09/2010		
29	9/5	ĐINH TẤN PHÁT	01/06/2010		
30	9/5	ĐỖ THIÊN PHÚ	27/04/2010		
31	9/5	VŨ HOÀNG PHÚC	05/09/2010		
32	9/5	NGUYỄN THIÊN PHÚC	22/07/2010		
33	9/5	MAI NGUYỄN MINH PHƯƠNG	14/08/2010	x	
34	9/5	LÊ NGỌC TÚ QUỲNH	27/06/2010	x	
35	9/5	TRẦN HIẾU MINH TÂM	14/05/2010		
36	9/5	LÝ PHÚ THÀNH	14/01/2010		
37	9/5	VÕ PHÚC THIÊN	27/09/2010		
38	9/5	NGHIÊM BÁ HƯNG THỊNH	23/10/2010		
39	9/5	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	03/05/2010	x	
40	9/5	LÊ THANH THƯ	30/10/2010	x	
41	9/5	TRẦN MẠNH TIẾN	29/12/2010		
42	9/5	TRẦN QUỐC TOÀN	04/11/2010		
43	9/5	TRẦN NGỌC BẢO TRẦN	13/04/2010	x	
44	9/5	CAO NGỌC QUẾ TRẦN	09/03/2010	x	
45	9/5	NGÔ ĐÌNH THỦY TRÚC	06/07/2010	x	
46	9/5	HUỲNH THANH TUẤN	10/07/2010		
47	9/5	LÊ HUỲNH NHÀ UYÊN	04/11/2010	x	



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/6 - GVCN: CAO TƯỜNG UYÊN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/6	NGUYỄN HOÀI AN	09/07/2010	x	
2	9/6	VĂN ĐỨC DUY ANH	05/12/2009		
3	9/6	NGUYỄN PHAN HÀ ANH	14/06/2010	x	
4	9/6	TRẦN HOÀNG BÁCH	30/08/2010		
5	9/6	PHẠM NGỌC BẢO	20/11/2010		
6	9/6	ĐÀO QUỐC CÔNG	12/11/2010		
7	9/6	NGUYỄN ANH DUY	31/01/2010		
8	9/6	HỒ TRẦN THANH ĐẠT	16/11/2010		
9	9/6	TRẦN TRỌNG GIÀU	07/05/2010		
10	9/6	VŨ MINH HIỂU	21/12/2010		
11	9/6	HÀ QUỐC HUY	27/04/2009		
12	9/6	LÊ TUẤN HÙNG	21/07/2010		
13	9/6	THẠCH AN KHANG	27/10/2010		
14	9/6	NGUYỄN ANH KHOA	18/06/2010		
15	9/6	HỒ GIA KIẾT	07/07/2010		
16	9/6	ÔNG TRƯỜNG LÂM	18/10/2010		
17	9/6	VÕ LÊ PHI LINH	25/07/2010	x	
18	9/6	VÕ HOÀNG LONG	01/01/2010		
19	9/6	NGUYỄN TRƯỞNG THÀNH LỢI	06/05/2010		
20	9/6	NGUYỄN HOÀNG XUÂN MAI	25/06/2010	x	
21	9/6	HOÀNG TIẾN MINH	02/12/2010		
22	9/6	NGUYỄN THỊ TRẢ MY	20/07/2010	x	
23	9/6	ĐÀM KIM NGÂN	12/01/2010	x	
24	9/6	NGUYỄN DƯƠNG NHƯ NGỌC	18/12/2010	x	
25	9/6	VŨ NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN	09/07/2010		
26	9/6	NGUYỄN XUÂN TRÍ NHẬT	28/01/2010		
27	9/6	NGUYỄN LÊ MÃN NHI	15/12/2010	x	
28	9/6	ĐỖ QUỲNH NHƯ	29/10/2010	x	
29	9/6	ĐOÀN VĂN PHÁT	12/03/2010		
30	9/6	NGUYỄN HỮU PHÚC	03/07/2010		
31	9/6	HUỲNH VÕ MINH PHÚC	07/07/2010	x	
32	9/6	NGUYỄN TRẦN BÌNH PHƯƠNG	26/09/2010		
33	9/6	CÁP MINH QUÂN	11/11/2010		
34	9/6	TRẦN HỒNG NHƯ QUỲNH	14/04/2010	x	
35	9/6	LÊ NHƯ QUỲNH	10/09/2010	x	
36	9/6	TRẦN PHÚC SƠN	20/12/2010	x	
37	9/6	TRẦN LÊ KHÁNH TÂM	01/07/2010		
38	9/6	NGUYỄN TIẾN THÀNH	08/04/2010		
39	9/6	ĐỖ TIẾN THỊNH	16/08/2010		
40	9/6	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	23/01/2010		
41	9/6	NGUYỄN THỊ HỒNG THY	22/04/2010	x	
42	9/6	DƯƠNG THANH TOÀN	12/05/2010		
43	9/6	NGUYỄN THỊ UYÊN TRANG	01/03/2010	x	
44	9/6	NGUYỄN BUI ANH TUẤN	02/11/2010		
45	9/6	TRẦN CÔNG VINH	25/04/2010		
46	9/6	NGÔ TRIỆU YÊN VY	26/08/2010	x	
47	9/6	VÕ THỊ KIM YÊN	07/08/2010	x	



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/7 - GVCN: NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/7	NGUYỄN LA TRƯỜNG AN	27/06/2010	x	
2	9/7	CAO NGUYỄN MINH ANH	06/02/2010	x	
3	9/7	ĐỖ VIỆT ANH	28/11/2010		
4	9/7	PHẠM VÕ CHI BẢO	31/07/2010		
5	9/7	PHẠM THÀNH CÔNG	22/12/2010		
6	9/7	VÕ HOÀNG TRÚC DIỄM	25/03/2010	x	
7	9/7	NGUYỄN KHÁNH DUY	22/01/2010		
8	9/7	TÔN HUỲNH PHÁT ĐẠT	17/10/2010		
9	9/7	LƯƠNG MANG HỒNG NGỌC GIÀU	13/09/2010	x	
10	9/7	PHÙNG THỊ HỒNG HẢO	18/03/2010	x	
11	9/7	TRẦN NGUYỄN THÚY HIỀN	30/07/2010	x	
12	9/7	LÊ BẬT TRẦN HIẾU	10/09/2010		
13	9/7	PHẠM NGUYỄN MINH HOÀNG	22/01/2010		
14	9/7	NGÔ GIA HUY	13/05/2010		
15	9/7	NGUYỄN TUẤN HƯNG	27/06/2010		
16	9/7	NGUYỄN DUY KHOA	08/09/2010		
17	9/7	NGUYỄN PHONG KIỀU	07/05/2010	x	
18	9/7	VŨ HOÀNG THIÊN KIM	20/08/2010	x	
19	9/7	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG LINH	08/09/2010	x	
20	9/7	PHẠM PHƯƠNG LINH	25/11/2010	x	
21	9/7	ĐỖ GIA LONG	05/06/2010		
22	9/7	NGUYỄN THIÊN LONG	24/09/2010		
23	9/7	DƯƠNG KIM NGÂN	27/07/2010	x	
24	9/7	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	06/03/2010	x	
25	9/7	KÀ ĐĂNG KHÁNH NGUYỄN	18/11/2010	x	
26	9/7	TÀO MINH NHẬT	02/01/2010		
27	9/7	HUỲNH HỒ TÂN PHÁT	30/01/2010		
28	9/7	LÊ GIA PHÚC	16/04/2010		
29	9/7	PHẠM NGUYỄN THIÊN PHÚC	11/01/2010	x	
30	9/7	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	21/01/2010	x	
31	9/7	PHAN QUỲNH MAI PHƯƠNG	31/10/2010	x	
32	9/7	ĐẶNG NGỌC ANH QUỐC	08/01/2010		
33	9/7	NGUYỄN NGỌC TRÚC QUỲNH	24/05/2010	x	
34	9/7	LÊ LONG TÀI	03/03/2010		
35	9/7	TRẦN LÊ PHƯƠNG THẢO	25/03/2010	x	
36	9/7	PHẠM ANH THƯ	08/11/2010	x	
37	9/7	TRẦN NGỌC KHÁNH THY	17/10/2010	x	
38	9/7	NGÔ NHẬT TOÀN	04/05/2010		
39	9/7	LIÊU QUỐC TOÀN	19/09/2010		
40	9/7	NGUYỄN THANH TOÀN	02/05/2009		
41	9/7	VŨ THỊ BẢO TRẦN	08/11/2010	x	
42	9/7	NGUYỄN THANH TRÚC	06/09/2010	x	
43	9/7	NGUYỄN THANH TRÚC	12/06/2010	x	
44	9/7	TRẦN NHẬT TUẤN	02/06/2010		
45	9/7	NGUYỄN PHAN NHẢ UYÊN	10/07/2010		
46	9/7	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG UYÊN	25/07/2010	x	
47	9/7	PHẠM NGUYỄN NGUYỄN VŨ	20/02/2010		



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/8 - GVCN: TRẦN MINH THƯƠNG

	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/8	TRẦN MỸ AN	06/10/2010	x	
2	9/8	BÙI PHƯƠNG ANH	23/04/2010	x	
3	9/8	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	01/01/2010	x	
4	9/8	LÊ HỒ TẤN BẢO	11/10/2010		
5	9/8	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	04/12/2010		
6	9/8	NGUYỄN MINH DUY	06/02/2010		
7	9/8	TÔNG MINH ĐẠT	21/04/2010		
8	9/8	HOÀNG NGỌC HẠ	27/04/2010	x	
9	9/8	VÕ THANH HIỀN	24/12/2010	x	
10	9/8	NGUYỄN THỊ XUÂN HOA	21/09/2010	x	
11	9/8	PHÙNG KHÁNH HƯNG	15/03/2010		
12	9/8	NGUYỄN MINH KHANG	07/12/2010		
13	9/8	PHAN NGUYỄN MINH KHOA	25/10/2010		
14	9/8	CAO PHÚ KIM	22/04/2010	x	
15	9/8	ĐỖ HOÀNG PHI LONG	12/02/2010		
16	9/8	NGUYỄN NGỌC KHA LY	14/01/2010	x	
17	9/8	NGUYỄN AN BÌNH MINH	01/03/2010		
18	9/8	LÊ BẢO PHÚC MINH	01/05/2010		
19	9/8	DƯƠNG NGỌC THANH NGÂN	20/07/2010	x	
20	9/8	NGUYỄN THÁI KHÁNH NGÂN	26/07/2010	x	
21	9/8	NGUYỄN TRẦN BÍCH NGỌC	18/10/2010	x	
22	9/8	ĐẶNG QUỲNH THẢO NGUYỄN	24/03/2010	x	
23	9/8	LÂM TUYẾT NHẢ	24/01/2010	x	
24	9/8	LÊ KHẢ NHI	25/10/2010	x	
25	9/8	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH NHƯ	18/04/2010	x	
26	9/8	TRẦN NGỌC QUỲNH NHƯ	05/05/2010	x	
27	9/8	NGUYỄN TẤN PHÁT	15/08/2010		
28	9/8	NGUYỄN HOÀNG DUY PHÚC	22/12/2010		
29	9/8	TẠ THIÊN PHÚC	21/07/2010	x	
30	9/8	NGUYỄN HỒ TRÚC PHƯƠNG	15/06/2010	x	
31	9/8	LÊ THỊ DOÀN PHƯƠNG	02/01/2010	x	
32	9/8	HOÀNG PHẠM HỒNG QUÂN	12/03/2010		
33	9/8	PHẠM PHÚ QUÝ	22/04/2010		
34	9/8	HOÀNG NGÂN TÂM	18/02/2010	x	
35	9/8	HOÀNG NGỌC TÂM	18/02/2010	x	
36	9/8	NGUYỄN NGỌC THANH THẢO	08/09/2010	x	
37	9/8	NGUYỄN PHƯỚC LỘC THỌ	22/08/2010		
38	9/8	NGUYỄN PHÚC ANH THƯ	12/10/2010	x	
39	9/8	PHẠM QUỲNH MINH THƯ	26/06/2010	x	
40	9/8	TRẦN NGỌC BẢO THY	02/11/2010	x	
41	9/8	LƯU NGỌC BẢO TRẦN	30/10/2010	x	
42	9/8	NGUYỄN THÀNH TRUNG	16/01/2010		
43	9/8	NGUYỄN TRẦN THANH TÙNG	01/08/2010		
44	9/8	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	10/04/2010	x	
45	9/8	BÙI THANH VŨ	03/09/2010		
46	9/8	NGUYỄN THỊNH VƯỢNG	11/12/2010		
47	9/8	LÊ KHẢ YẾN	18/02/2009	x	



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/9 - GVCN: TRẦN VŨ THUY LINH

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/9	ĐỖ KIM ANH	03/07/2010	x	
2	9/9	CHÂU NGUYỄN KỶ ANH	22/10/2010		
3	9/9	TRƯƠNG THỊ QUỲNH ANH	16/03/2010	x	
4	9/9	TRƯƠNG GIA BẢO	21/04/2010		
5	9/9	NGÔ QUỐC BẢO	05/11/2010		
6	9/9	PHAN VĂN CUỒNG	07/12/2010		
7	9/9	PHẠM THỊ HOÀNG DUNG	16/11/2010	x	
8	9/9	NGUYỄN NHẬT DUY	11/09/2010		
9	9/9	ĐỖ NGỌC ÁNH DƯƠNG	04/12/2010	x	
10	9/9	ĐỖ QUYỀN ĐẠT	26/10/2010		
11	9/9	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	02/03/2010	x	
12	9/9	NGUYỄN PHÚC HẬU	03/12/2009		
13	9/9	HOÀNG NGỌC HIỂN	04/09/2010		
14	9/9	HUYỄN HUY HOÀNG	23/07/2010		
15	9/9	HOÀNG TRỌNG GIA HƯNG	03/10/2010		
16	9/9	PHẠM TUẤN KHANG	29/11/2010		
17	9/9	ĐẶNG LƯƠNG ĐĂNG KHOA	09/06/2010		
18	9/9	ĐOÀN MINH KHÔI	19/12/2010		
19	9/9	NGUYỄN HOÀNG MỸ KIM	17/04/2010	x	
20	9/9	PHẠM KHÁNH LINH	08/02/2010	x	
21	9/9	HUYỄN THIÊN LONG	10/07/2010		
22	9/9	NGUYỄN TIẾN MINH	27/08/2010		
23	9/9	HUYỄN HẠO NAM	30/06/2010		
24	9/9	LÊ MINH TRÚC NGÂN	27/02/2010	x	
25	9/9	TRẦN BẢO NGỌC	01/10/2010	x	
26	9/9	NGUYỄN TRỊNH BẢO NGỌC	04/07/2009	x	
27	9/9	TRẦN MINH NHẬT	15/08/2009		
28	9/9	NGUYỄN HUỲNH THẢO NHI	10/10/2010	x	
29	9/9	NGUYỄN TÂM NHƯ	03/07/2010	x	
30	9/9	LÊ TẤN PHÁT	01/11/2008		
31	9/9	TRƯƠNG TẤN PHÁT	11/10/2010		
32	9/9	LÊ GIA PHÚC	13/07/2010		
33	9/9	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	31/01/2010		
34	9/9	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	24/04/2010	x	
35	9/9	PHẠM ANH QUÂN	13/05/2010		
36	9/9	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	13/07/2010	x	
37	9/9	NGUYỄN THANH TÂM	31/03/2010	x	
38	9/9	BÙI QUỐC THẮNG	16/08/2010		
39	9/9	NGUYỄN THỊ KIM THOA	13/12/2010	x	
40	9/9	TRẦN QUỐC TOÀN	02/05/2010		
41	9/9	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	19/05/2010	x	
42	9/9	HOÀNG HÀ BÍCH TRÂM	06/06/2010	x	
43	9/9	NGUYỄN MINH TRÍ	11/03/2010		
44	9/9	PHẠM QUANG TRUNG	18/08/2010		
45	9/9	VÔ LÊ HOÀNG UYÊN	30/08/2010	x	
46	9/9	PHẠM GIA VƯƠNG	07/10/2010		
47	9/9	TRẦN THỊ YẾN VY	10/12/2010	x	



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/10 - GVCN: TRẦN THỊ VINH

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/10	NGUYỄN NGỌC MINH AN	24/04/2010	x	
2	9/10	LÊ QUÝ AN	26/05/2010	x	
3	9/10	PHẠM HƯƠNG HỒNG ANH	02/08/2010	x	
4	9/10	LÊ QUÝ ANH	26/05/2010	x	
5	9/10	TRẦN QUỲNH ANH	19/02/2010	x	
6	9/10	NGUYỄN THIÊN BẢO	07/01/2010		
7	9/10	NGUYỄN NGỌC UYÊN CHI	17/05/2010	x	
8	9/10	NGUYỄN ĐẶNG CHÍ DŨNG	24/01/2010		
9	9/10	PHẠM ANH DUY	07/08/2010		
10	9/10	NGUYỄN LẬP ĐẠI DƯƠNG	18/02/2010		
11	9/10	PHẠM HƯƠNG GIANG	07/12/2010	x	
12	9/10	LÊ HÙNG HẢO	02/01/2009		
13	9/10	BÀNG ĐỨC HIỂU	27/01/2010		
14	9/10	PHẠM TRUNG HIỂU	26/06/2010		
15	9/10	LÊ QUANG HUY	13/08/2010		
16	9/10	VŨ MINH HÙNG	29/12/2010		
17	9/10	NGUYỄN PHÚC HÙNG	09/01/2010		
18	9/10	NGUYỄN MY KHÁNH	12/12/2010	x	
19	9/10	HUỖNH PHẠM ANH KHÔI	18/05/2010		
20	9/10	TĂNG TUẤN KIẾT	24/04/2010		
21	9/10	NGUYỄN VŨ TUẤN KIẾT	23/12/2010		
22	9/10	NGÔ BẢO PHƯƠNG LINH	29/07/2010	x	
23	9/10	NGUYỄN ĐẶNG TẤN LỘC	30/12/2010		
24	9/10	NGUYỄN HOÀNG MINH	10/11/2010		
25	9/10	NGUYỄN DIỄM MY	03/09/2010	x	
26	9/10	DUNG NGUYỄN HOÀI NAM	08/08/2010		
27	9/10	TRỊNH BẢO NGHI	06/04/2010	x	
28	9/10	NGUYỄN THANH NGỌC	16/08/2010	x	
29	9/10	NGUYỄN MINH NGUYỆT	29/08/2010	x	
30	9/10	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	31/07/2010	x	
31	9/10	LÊ GIA PHÁT	17/11/2010		
32	9/10	ĐẶNG PHẠM THỂ GIA PHÁT	13/07/2010		
33	9/10	LÊ HỒNG PHÚC	30/06/2010	x	
34	9/10	HUỖNH TẤN PHÚC	29/03/2010		
35	9/10	NGUYỄN HOÀNG HÀ PHƯƠNG	20/04/2010	x	
36	9/10	TRẦN NGỌC NAM PHƯƠNG	22/06/2010	x	
37	9/10	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	15/09/2010	x	
38	9/10	ĐINH NHẬT THỐNG	21/07/2010		
39	9/10	MAI ĐỖ PHƯƠNG TRANG	06/08/2010	x	
40	9/10	VŨ THÙY TRÂM	27/01/2010	x	
41	9/10	CỦ LÊ PHƯƠNG TRINH	28/11/2010	x	
42	9/10	PHẠM THANH TRÚC	19/04/2010	x	
43	9/10	BÙI ÁNH TUYẾT	15/01/2010	x	
44	9/10	ĐỖ KHÁNH VÂN	27/11/2010	x	
45	9/10	LÊ THANH VY	29/05/2010	x	
46	9/10	PHẠM QUỲNH MY	01/08/2010	x	



TRƯỜNG THCS HÀ HUY TẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/11 - GVCN: MAI THỊ PHƯƠNG

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/11	PHẠM HOÀI AN	06/11/2010		
2	9/11	TRẦN NAM ANH	17/01/2010		
3	9/11	PHẠM NGỌC ANH	21/01/2010	x	
4	9/11	VUU NGUYỄN PHƯƠNG ANH	27/07/2010	x	
5	9/11	NGUYỄN TRẦN HOÀNG ẮN	25/02/2010		
6	9/11	TRẦN GIA BẢO	26/07/2010		
7	9/11	HUỶNH MAI THIÊN BẢO	24/01/2010		
8	9/11	ĐỖ NGỌC KHÁNH DUY	05/09/2010		
9	9/11	PHẠM ĐỖ KỶ DUYỀN	16/05/2010	x	
10	9/11	NGUYỄN MINH ĐỨC	02/11/2010		
11	9/11	TRẦN THỊ HÀ GIANG	27/09/2010	x	
12	9/11	NGUYỄN THANH HẢI	08/06/2010		
13	9/11	HOÀNG PHƯỚC HIẾU	29/07/2010		
14	9/11	NGUYỄN HUY HOÀNG	11/12/2010		
15	9/11	TRẦN QUANG HUY	09/12/2010		
16	9/11	LÊ MINH GIA HỶ	18/06/2010	x	
17	9/11	ĐÀO HUỶNH KHANG	19/10/2010		
18	9/11	TRẦN HỒNG BẢO KHANH	16/06/2010	x	
19	9/11	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	30/08/2010		
20	9/11	HOÀNG BẢO LÂN	21/02/2010		
21	9/11	NGUYỄN THỊ BẢO LINH	03/07/2010	x	
22	9/11	TRẦN BẢO LONG	20/10/2010		
23	9/11	NGUYỄN BẢO LUẬN	29/04/2010		
24	9/11	NGUYỄN TRẦN BÌNH MINH	28/07/2010		
25	9/11	PHAN NGỌC TRÀ MY	27/04/2010	x	
26	9/11	NGUYỄN HẢI NAM	16/02/2010		
27	9/11	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	07/10/2010	x	
28	9/11	LÊ NGUYỄN HẢI NGUYỄN	15/12/2010		
29	9/11	HOÀNG ANH PHONG	01/01/2010		
30	9/11	NGUYỄN NGÔ LAN PHƯƠNG	01/11/2010	x	
31	9/11	NGUYỄN PHÚ THỊNH	02/09/2010		
32	9/11	LÊ THANH NHƯ THUY	20/12/2010	x	
33	9/11	NGUYỄN HOÀNG TIẾN	15/09/2010		
34	9/11	NGUYỄN PHẠM HẢI TRANG	24/02/2010	x	
35	9/11	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	17/03/2010	x	
36	9/11	ĐỖ ĐẶNG HUYỀN TRẦN	06/09/2010	x	
37	9/11	HỒ MINH TRÍ	24/04/2010		
38	9/11	ĐẶNG PHƯƠNG TRINH	20/11/2010	x	
39	9/11	NGUYỄN QUANG MINH TƯỜNG	18/08/2010		
40	9/11	VŨ TRIỆU VĨ	17/05/2010		



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/12 - GVCN: NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊU

	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/12	ĐOÀN CÔNG TUẤN ANH	11/12/2010		
2	9/12	ĐINH PHẠM QUỲNH ANH	25/12/2010	x	
3	9/12	PHÙNG TÚ ANH	27/07/2010	x	
4	9/12	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	20/09/2010		
5	9/12	LÊ GIA BẢO	22/04/2010		
6	9/12	TẠ GIÁP MINH CHÂU	20/01/2010	x	
7	9/12	LÊ NGUYỄN CÔNG DANH	29/03/2010		
8	9/12	NGUYỄN KHẮC DUY	11/08/2010		
9	9/12	TRƯƠNG HUỖNH KỶ DUYÊN	07/11/2010	x	
10	9/12	LÊ THÀNH ĐẠT	16/08/2010		
11	9/12	LÊ TRẦN NGỌC ĐỒNG	24/03/2010		
12	9/12	DƯƠNG THỊ MAI HÀ	24/10/2010	x	
13	9/12	LÊ NGỌC HÂN	25/09/2010	x	
14	9/12	ĐINH LƯƠNG QUỐC HÙNG	10/01/2010		
15	9/12	NGUYỄN NHẬT HƯNG	23/08/2010		
16	9/12	LƯU MỸ HƯƠNG	16/09/2010	x	
17	9/12	LÊ QUỐC KHANG	14/11/2010		
18	9/12	NGUYỄN LÊ VIỆT KHÁNH	22/09/2010		
19	9/12	TRẦN VĂN NGUYỄN KHOA	28/07/2010		
20	9/12	ĐOÀN PHẠM DUY KHÔI	09/12/2010		
21	9/12	NGUYỄN THÁI ĐĂNG KHÔI	20/10/2010		
22	9/12	NGUYỄN ANH KIẾT	02/03/2010		
23	9/12	ĐOÀN TRÚC LINH	18/07/2010	x	
24	9/12	ĐOÀN GIA LỘC	07/10/2010		
25	9/12	TRƯƠNG MINH MINH	22/05/2010	x	
26	9/12	TRƯƠNG HỒNG NGỌC	24/07/2010	x	
27	9/12	NGUYỄN NAM CHÍ HẠO NHIÊN	09/04/2010		
28	9/12	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	10/02/2010	x	
29	9/12	LÊ QUỲNH NHƯ	06/05/2010	x	
30	9/12	LÊ THIÊN PHÚC	23/08/2010		
31	9/12	PHẠM MAI PHƯƠNG	17/02/2010	x	
32	9/12	NGUYỄN THẢO NHƯ QUỲNH	17/04/2010	x	
33	9/12	NGUYỄN TỬ ANH THANH	06/02/2010		
34	9/12	NGUYỄN TRẦN MINH THẮNG	04/09/2010		
35	9/12	HUỖNH ĐỨC THỊNH	09/05/2010		
36	9/12	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	10/01/2010		
37	9/12	MAI THANH THÚY	01/05/2010	x	
38	9/12	PHÙNG MINH TOÀN	03/12/2010		
39	9/12	BÙI NGUYỄN MỸ TRINH	30/06/2010	x	
40	9/12	NGUYỄN TRƯƠNG THANH TRÚC	11/06/2010	x	
41	9/12	TRẦN GIA TRƯỜNG	24/02/2010		



TRƯỜNG THCS HÀ HUY TẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/13 - GVCN: ĐẶNG THỊ LAN

	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
	9/13	VŨ NGỌC MINH ANH	13/03/2010	x	
	9/13	ĐẶNG THIÊN BẢO	20/08/2010		
3	9/13	PHẠM NGỌC KHÁNH DƯ	24/11/2010	x	
4	9/13	DƯƠNG ĐÌNH TIẾN DŨNG	05/09/2010		
5	9/13	BÙI LINH ĐAN	11/09/2010	x	
6	9/13	TRỊNH PHÁT ĐẠT	28/03/2010		
7	9/13	LÊ HẢI ĐĂNG	04/08/2010		
8	9/13	NGUYỄN VIỆT HOÀNG ĐỨC	18/10/2010		
9	9/13	ĐẶNG KIM HÂN	26/01/2010	x	
10	9/13	NGUYỄN THANH HOÀNG	31/05/2010		
11	9/13	NGUYỄN VIỆT HUY	29/04/2008		
12	9/13	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	13/05/2010		
13	9/13	NGUYỄN PHAN MINH KHUÊ	23/07/2010	x	
14	9/13	PHẠM TRẦN KHÁNH LINH	03/10/2010	x	
15	9/13	VÔ DUY LONG	25/08/2010		
16	9/13	HOÀNG NGỌC LONG	30/08/2010		
17	9/13	PHẠM THIÊN LONG	12/07/2010		
18	9/13	LÊ NGỌC MAI	30/04/2010	x	
19	9/13	PHẠM BÁ QUỐC MINH	23/02/2010		
20	9/13	HUỲNH HỮU MINH	14/07/2010		
21	9/13	NGUYỄN THIÊN NGÂN	20/11/2010	x	
22	9/13	LÊ BẢO NGỌC	18/07/2010	x	
23	9/13	ĐÀO THỊ HỒNG NHUNG	07/03/2010	x	
24	9/13	DƯƠNG HÀ TÂM NHƯ	21/04/2010	x	
25	9/13	HUỲNH NGỌC BẢO NHƯ	21/04/2010	x	
26	9/13	TRẦN DUYÊN THIÊN PHÚC	24/08/2010		
27	9/13	LƯƠNG MAI PHƯƠNG	14/04/2010	x	
28	9/13	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	26/09/2010		
29	9/13	ĐỖ NGUYỄN HỮU SƠN	20/12/2010		
30	9/13	LÊ HOÀNG TÂN	21/12/2010		
31	9/13	BÙI QUANG THÀNH	21/10/2010		
32	9/13	NGUYỄN NGỌC ĐAN THY	07/01/2010	x	
33	9/13	LÊ CHÍ TRUNG	12/10/2010		
34	9/13	PHẠM VIỆT TRUNG	31/05/2010		
35	9/13	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	20/05/2010	x	
36	9/13	LÊ UYÊN UYÊN	08/06/2010	x	
37	9/13	NGUYỄN VÔ THANH VY	28/09/2010	x	



DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 9/14 - GVCN: LÊ THỊ HỒNG HUỆ

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	9/14	NGUYỄN NGỌC HOÀNG ANH	26/03/2010	x	
2	9/14	PHẠM HÀ NGỌC BÍCH	24/04/2010	x	
3	9/14	LẠI ÁNH DƯƠNG	30/05/2010	x	
4	9/14	HÀ DUY ĐĂNG	15/05/2010		
5	9/14	PHẠM HUY HOÀNG	18/06/2010		
6	9/14	ĐẶNG MINH HOÀNG	09/10/2010		
7	9/14	QUÁCH NGỌC MINH HOÀNG	14/01/2010		
8	9/14	ĐÀM GIA HUY	09/12/2010		
9	9/14	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	01/06/2010	x	
10	9/14	NGUYỄN HOÀNG BẢO KHANG	03/09/2010		
11	9/14	LÊ NHẬT KHANG	19/05/2010		
12	9/14	PHAN NGUYỄN NGỌC KHÁNH	10/09/2010	x	
13	9/14	TRẦN VIỆT ĐĂNG KHOA	22/01/2010		
14	9/14	LÊ ANH KHÔI	11/12/2010		
15	9/14	NGUYỄN LÊ MINH KHUÊ	21/11/2010	x	
16	9/14	NGUYỄN NGỌC BẢO LONG	05/01/2010		
17	9/14	NGUYỄN HOÀNG MINH	30/04/2010		
18	9/14	KIỀU QUANG MINH	06/02/2010		
19	9/14	PHẠM HẢI NAM	11/07/2010		
20	9/14	NGUYỄN THANH NGỌC	10/05/2010	x	
21	9/14	VIỆT TRẦN PHÚC NGUYỄN	14/12/2010		
22	9/14	Nguyễn Gia Nhật	01/05/2010		
23	9/14	TRƯƠNG MINH NHẬT	28/07/2010		
24	9/14	ĐỖ ANH QUÂN	26/06/2010		
25	9/14	ĐINH LÊ KHÁNH QUỲNH	08/07/2010	x	
26	9/14	LÊ ĐÌNH THÁI SƠN	29/11/2010		
27	9/14	NGUYỄN TUẤN TÀI	18/01/2010		
28	9/14	HỒ SĨ THỊNH	07/05/2010		
29	9/14	PHAN ĐỖ MINH THỤY	15/01/2010	x	
30	9/14	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	13/06/2010		
31	9/14	ĐINH THỊ PHƯƠNG TRÚC	09/11/2010	x	
32	9/14	NGUYỄN NGỌC PHƯỚC TƯỜNG	30/08/2010	x	
33	9/14	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	10/10/2010	x	